

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2021/DS-ST.

Ngày: 17-11-2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.
2. Ông Trần Văn Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.**

Địa chỉ: đường NKKN, Phường A, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Ch, sinh năm 1979. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT. (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2020).

Ông Nguyễn Hoàng Chương ủy quyền lại cho ông Đặng Minh Th, sinh năm 1971. Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT tham gia tố tụng. (Văn bản ủy quyền ngày 29/4/2021).

Ông Ch, ông Th cùng địa chỉ: Đại lộ ĐK, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Thanh Nh**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Th có mặt, ông Nh và bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đặng Minh Th trình bày:

Vào ngày 19/12/2018, ông Nguyễn Thanh Nh và bà Trần Thị Kim H có ký hợp đồng tín dụng số LD1835300067 với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT, nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 20.000.000 đồng; Mục đích vay: sửa nhà; Lãi suất: 20%/năm; Thời gian vay: 02 năm; Ngày đáo hạn: 21/12/2020; Phương thức trả: nợ gốc được trả thành nhiều kỳ trả nợ mỗi kỳ thanh toán 833.000 đồng, lãi thanh toán hàng tháng theo dư nợ ban đầu.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì ngày 20/12/2018 giữa ông Nh, bà H và Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1835300067 với tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 783, tờ bản đồ số 4, diện tích 32m², tại xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do bà Trần Thị Kim H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 441580 cấp ngày 21/11/2018.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 21/12/2018 đến 25/6/2020, ông Nh và bà H thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán với tổng số tiền vốn và lãi đã trả là 7.498.000 đồng (trong đó có 5.998.000 đồng tiền vốn và 1.500.000 đồng tiền lãi).

Từ ngày 25/7/2020, ông Nh và bà H không tiếp tục thanh toán vốn và lãi theo cam kết nên khoản vay bị quá hạn.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu ông Nh, bà H phải có trách nhiệm trả 1 lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 24.362.000 đồng (trong đó: vốn gốc 14.002.000 đồng; Lãi trong hạn: 9.638.000 đồng; Lãi phát sinh: 722.000 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 18/11/2021 cho đến khi ông Nh, bà H trả hết nợ. Trường hợp ông Nh, bà H không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1835300067 đã ký ngày 20/12/2018 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD1835300067 ngày 19/12/2018.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông Nguyễn Thanh Nh, bà Trần Thị Kim H nhưng ông, bà đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như yêu cầu của ông, bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT và ông Nguyễn Thanh Nh, bà Trần Thị Kim H có ký kết hợp đồng tín dụng, trong hợp đồng có ghi rõ địa chỉ của ông Nguyễn Thanh Nh và bà Trần Thị Kim H tại thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được

tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT khởi kiện với các chứng cứ là bản sao “Hợp đồng tín dụng” ký ngày 19/12/2018 và “Hợp đồng thế chấp” ký ngày 20/12/2018. Các hợp đồng được ký kết bằng văn bản, đảm bảo về hình thức và thủ tục, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi vay ông Nh, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nh, bà H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền vốn và lãi tổng cộng là 24.362.000 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 18/11/2021 cho đến khi ông Nh, bà H trả hết nợ. Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT đã gửi hồ sơ khởi kiện cho ông Nh, bà H thông qua đường bưu điện nhưng ông Nh, bà H không có ý kiến tự khai, giải trình, phản bác hay yêu cầu gì đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 1.218.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 306, 317 và 319 Luật thương mại.

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT. Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Trần Thị Kim H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền tính đến ngày 17/11/2021 là 24.362.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn) đồng, (trong đó: vốn gốc 14.002.000 đồng; Lãi trong hạn: 9.638.000 đồng; Lãi phát sinh: 722.000 đồng).

Từ ngày 18/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT ông Nguyễn Thanh Nh, bà Trần Thị Kim H còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1835300067 ký ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT với ông Nguyễn Thanh Nh, bà Trần Thị Kim H.

Để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay, trường hợp ông Nguyễn Thanh Nh, bà Trần Thị Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LD1835300067 ký ngày 20/12/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh BT với ông Nguyễn Thanh Nh, bà Trần Thị Kim H để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Thanh Nh và bà Trần Thị Kim H phải liên đới nộp 1.218.000 (Một triệu hai trăm mười tám ngàn) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTĐ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 577.000 (Năm trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005383 ngày 04/6/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương